TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2023
V/v Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Tài

Bà Cao Thị Phương Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Chau Pho Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 2 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 77, ấp T, xã A, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Minh N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 13, ấp Phước Lợi, xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 10-11-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn Minh N tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ô Lâm. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại ấp Phước Lợi, xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống chị và anh N có với nhau 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 12-4-2018. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không

thể hòa hợp, mâu thuẫn về kinh tế với gia đình bên chồng chị và anh N ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị T nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng cùng anh N, chị xin ly hôn với anh Huỳnh Văn Minh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 12-4-2018, hiện đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn Minh N Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh N để tham gia tố tụng nhưng anh N vắng mặt không rỏ lý do, nên Tòa án không tiếp nhận lời khai của anh N.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh N; yêu cầu nuôi dưỡng con chung; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn Minh N Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh N để tham gia tố tụng nhưng anh N vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Nguyên đon đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 71 BLTTDS. Tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt vi phạm Điều 72 BLTTDS.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Qua thời gian tìm hiểu giữa chị T và anh N tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn vào ngày 19-5-2016 nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hành phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân được 02 năm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh N. Mặc khác, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay anh N được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt là từ bỏ quyền lợi của mình.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 16-12-2022 được biết: Tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị T xảy ra như thế nào thì ban ấp không rõ, hiện nay anh N đã đi làm ăn xa tại Bình Dương thỉnh thoảng cũng có quay về địa phương, chị T hiện nay về Sóc Trăng sinh sống.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 12-4-2018, hiện đang sống cùng chị T, để không làm thay đổi tâm sinh lý của bé Tường Vi nên giao bé Vi cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào nội dung và các tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm, trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không có liên lạc với nhau để hàn gắn lại cuộc sống gia đình và hiện nay chị T đã về Sóc Trăng sinh sống. Do đó nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn lại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin ly hôn với anh N là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Huỳnh Văn Minh N cư trú tại tổ 13, ấp Phước Lợi, xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Văn Minh N, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh N vẫn vắng mặt không rỏ lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Văn Minh N.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị T và anh Huỳnh Văn Minh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 19-5-2016 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên giữa anh và chị sau khi kết hôn chung sống vợ chồng được một thời gian, phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính chị T cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh N không hạnh phúc, vợ chồng không thể hòa hợp, mâu thuẫn về kinh tế gia đình với gia đình bên chồng, chị và anh N đã ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh N.

Quá trình tố tụng của Tòa án, cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N, nhằm đảm bảo quyền lợi của anh N theo quy định của pháp luật để anh N được trình bày ý kiến, nhưng anh N vẫn vắng mặt và anh

N không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T. Do vậy, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh N.

Qua biên bản ghi nhận ý kiến bà Nguyễn Thị Út là mẹ ruột của anh Huỳnh Văn Minh N trình bày tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N bà không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nhưng khoảng tháng 7-2021 khi vợ chồng chị T anh N đang ở cùng bà, chị T có xin bà cùng con về quê ở Sóc Trăng để tránh dịch bệnh, từ đó đến nay bà không thấy chị T quay lại. Con bà anh N đi làm ăn tại Bình Dương, bà không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh N. Anh N có biết việc chị T xin ly hôn tại Tòa, nhưng đi làm nên không sắp xếp được thời gian quay về.

Tại biên bản xác minh ngày 16-02-2023 ban ấp Phước Lợi, xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N ban ấp không xác định được nguyên nhân, hiện nay chị T không còn ở địa phương, anh N đi làm ăn xa thỉnh thoảng có quay về địa phương.

Hội đồng xét xử nhận thấy Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải quyết cuộc sống gia đình, tuy nhiên giữa chị T và anh N không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm sống, giữa chị T và anh N không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình, đã ly thân từ năm 2021 đến nay, nhưng từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không gặp gỡ nhau nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị T về việc yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn Minh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 12-4-2018, hiện đang sống cùng chị T. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nhằm ghi nhận ý kiến anh N, nhưng anh N vắng mặt. Tại phiên tòa chị T vẫn xin được nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi chị T và anh N ly thân đến nay, cháu Huỳnh Ngọc Tường V đều do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng cháu Tường Vi. Do vậy, nhằm tạo điều kiện sự phát triển toàn diện các cháu, tránh xáo trộn đời sống tâm lý của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 12-4-2018 cho chị Hồ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn Minh N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67/GKH, ngày 19 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 12-4-2018 cho chị Hồ Thị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Văn Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0009755 ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- UBND xã Ô Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Nữ Ngọc Lan